

Số: /2018/TT-BLĐTBXH
DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 166/2016/NĐ-CP NGÀY 24/12/2016 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP.

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Việc làm;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về việc:

1. Tham gia bảo hiểm thất nghiệp, tiếp nhận giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp và việc trao đổi thông tin liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm thất nghiệp bằng phương thức điện tử.
2. Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bằng phương thức điện tử bao gồm: tra cứu thông tin của người lao động đang hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp; thông tin của người sử dụng lao động được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; gửi các văn bản, thông báo của cơ quan giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, người sử dụng lao động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động, người sử dụng lao động thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Điều 43 Luật Việc làm.
2. Đơn vị thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội); Trung tâm dịch vụ việc làm do cơ quan quản lý nhà nước về việc làm thành lập được giao các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 Luật Việc làm (sau đây viết tắt là trung tâm dịch vụ việc làm).
3. Đơn vị thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ đóng bảo hiểm thất nghiệp và chi trả trợ cấp thất nghiệp là cơ quan bảo hiểm xã hội.
4. Cơ quan xây dựng, triển khai và quản lý dữ liệu về bảo hiểm thất nghiệp bao gồm: Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Cơ quan bảo hiểm xã hội.
5. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp là các giao dịch trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này được thực hiện bằng phương tiện điện tử.
2. Hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử là hồ sơ đăng ký tham gia, giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật bằng phương tiện điện tử.
3. Chứng từ điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp là thông tin được tạo ra, gửi đi, nhận và lưu trữ bằng phương thức điện tử để thực hiện các thủ tục về bảo hiểm thất nghiệp. Chứng từ điện tử có giá trị pháp lý như chứng từ giấy.
4. Mã giao dịch điện tử là một dãy các ký tự được tạo theo một nguyên tắc thống nhất để ghi nhận chứng từ điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng thông tin điện tử việc làm Việt Nam. Mã giao dịch điện tử là duy nhất để nhận biết, xác định, tra cứu theo từng chứng từ điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp, được Cục Việc làm (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc.
5. Tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp là tài khoản do Cục Việc làm cấp cho người lao động, người sử dụng lao động lập để đăng nhập vào cổng thông tin điện tử việc làm Việt Nam và thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.
6. Mã xác thực giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp là mật khẩu dùng **một lần** cho từng lần giao dịch được sử dụng đối với cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp. Mật khẩu này được gửi từ Cổng thông tin điện tử Việc làm đến số điện thoại di động hoặc địa chỉ thư điện tử của cá nhân đã đăng ký với cơ quan giải quyết.
7. Cổng thông tin điện tử việc làm Việt Nam là địa chỉ: vieclamvietnam.gov.vn (sau đây được viết tắt là cổng thông tin điện tử) truy cập trên môi trường mạng, để liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các ứng dụng và dịch vụ của lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp mà qua đó được dùng để khai thác, sử dụng.

Điều 4. Nguyên tắc giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp

1. Việc thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp phải tuân theo nguyên tắc rõ ràng, công bằng, trung thực, an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử.

2. Bảo đảm tính liên tục, kịp thời, rõ ràng, chính xác, công bằng, trung thực, an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo mật và toàn vẹn thông tin.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền lựa chọn giao dịch bằng phương tiện điện tử hoặc giao dịch bằng phương thức truyền thống trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 5. Điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Có chứng thư số đang còn hiệu lực do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

Trường hợp cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp nhưng chưa được cấp chứng thư số thì được sử dụng mã xác thực giao dịch điện tử do Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cấp.

b) Có khả năng truy cập, sử dụng mạng Internet; có địa chỉ thư điện tử liên lạc ổn định và đăng ký với Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

2. Các giấy tờ ở dạng chứng từ giấy phải còn giá trị pháp lý để các tài liệu chứng từ điện tử có giá trị pháp lý tương đương.

3. Người lao động, người sử dụng lao động khi thực hiện các giao dịch điện tử phải có tài khoản giao dịch điện tử để đăng nhập vào cổng thông tin điện tử.

Điều 6. Sử dụng chữ ký số và mã xác thực giao dịch điện tử

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp phải có sử dụng chữ ký số được ký bằng chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Trường hợp cá nhân thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp nhưng chưa được cấp chứng thư số thì được sử dụng mã xác thực giao dịch điện tử do Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) cấp.

2. Cơ quan giải quyết về lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp khi thực hiện giao dịch điện tử theo quy định tại Thông tư này phải sử dụng chữ ký số được ký bằng chứng thư số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

3. Việc sử dụng chữ ký số và mã xác thực giao dịch điện tử trên đây được gọi chung là ký điện tử.

Điều 7. Chứng từ điện tử

1. Chứng từ bảo hiểm thất nghiệp điện tử bao gồm:

a. Hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử.

b. Các văn bản, thông báo khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch bảo hiểm thất nghiệp bằng phương tiện điện tử.

2. Trường hợp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử có các tài liệu kèm theo ở dạng chứng từ giấy phải được chuyển đổi sang dạng điện tử theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và được gửi đến Cổng thông tin điện tử.

3. Chứng từ điện tử theo quy định tại Thông tư này có giá trị như hồ sơ, chứng từ, thông báo và các văn bản bằng giấy. Khi cần thiết phải chuyển đổi chứng từ điện tử sang chứng từ giấy theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử.

4. Trường hợp các cơ quan, tổ chức đã kết nối thông tin với cơ quan giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp thì phải sử dụng chứng từ điện tử để giải quyết các thủ tục hành chính về bảo hiểm thất nghiệp cho người sử dụng lao động, người lao động mà không cần yêu cầu nộp chứng từ giấy.

Chương II

THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP QUA MẠNG ĐIỆN TỬ

Điều 8. Tham gia bảo hiểm thất nghiệp

Người sử dụng lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP được đăng ký tham gia bảo hiểm thất nghiệp qua mạng điện tử.

Điều 9. Trình tự, thủ tục tham gia bảo hiểm thất nghiệp qua mạng điện tử

1. Người sử dụng lao động phải lập và gửi hồ sơ điện tử cho cơ quan Bảo hiểm xã hội, kê khai thông tin của đơn vị; nhập thông tin của người lao động vào phần mềm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Tổ chức I-Van; ký điện tử trên hồ sơ và gửi đến Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Tổ chức I-Van; Nhận thông báo xác nhận nộp hồ sơ điện tử, thông báo giải quyết hồ sơ giao dịch điện tử và trả kết quả; nhận thông báo điện tử kết quả đóng bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển đến tài khoản giao dịch của đơn vị.

2. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tiếp nhận hồ sơ điện tử của đơn vị; kiểm tra, đối chiếu thông tin, đối chiếu với cơ sở dữ liệu trong Hệ thống quản lý thông tin. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ điều kiện thì thông báo cho người sử dụng lao động hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ theo quy định thì gửi Thông báo giải quyết hồ sơ giao dịch điện tử và trả kết quả.

3. Trình tự, thủ tục đóng bảo hiểm thất nghiệp qua mạng điện tử được thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Chương III

GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP QUA MẠNG ĐIỆN TỬ

Mục 1. THỰC HIỆN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ QUA CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VIỆC LÀM

Điều 10. Tư vấn, giới thiệu việc làm

1. Người lao động kê khai thông tin cá nhân, nhu cầu tư vấn, nhu cầu giới thiệu việc làm vào phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm và gửi đến trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là trung tâm dịch vụ việc làm) qua Cổng thông tin điện tử việc làm.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử bảo hiểm thất nghiệp về tư vấn, giới thiệu việc làm, trung tâm dịch vụ việc làm kiểm tra thông tin của người lao động và trả lời kết quả các nội dung cần tư vấn và giới thiệu việc làm cho người lao động.

Trường hợp người lao động cần thêm thông tin và yêu cầu tư vấn, giới thiệu việc làm thì hện ngày cụ thể người lao động đến để tư vấn, giới thiệu việc làm.

Điều 11. Trợ cấp thất nghiệp

1. Giao dịch điện tử trong các trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.

a. Các trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp được thực hiện giao dịch bằng phương thức điện tử bao gồm:

- Người lao động đã có việc làm
- Thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an;
- Hưởng lương hưu hằng tháng;
- Ra nước ngoài để định cư, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Đi học tập có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên;

b. Hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp là hồ sơ chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP dưới dạng điện tử.

c. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định, người lao động gửi hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp đến trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp qua công thông tin điện tử việc làm.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả qua thư điện tử cho người lao động. Trường hợp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả qua thư điện tử cho người lao động và nêu rõ lý do.

2. Giao dịch điện tử đối với các trường hợp chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp

a. Hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp là hồ sơ đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 28/2018/NĐ-CP dưới dạng điện tử.

b. Người lao động gửi hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp đến trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp qua công thông tin điện tử.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp qua thư điện tử cho người lao động. Trường hợp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời qua thư điện tử cho người lao động và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về việc chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp thì trung tâm dịch vụ việc làm phải trả kết quả cho người lao động. Người lao động có thể nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính theo địa chỉ đăng ký của người lao động.

c. Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động chuyển đi gửi hồ sơ chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp theo dạng chứng từ điện tử theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định 28/2015/NĐ-CP đến trung tâm dịch vụ việc làm nơi chuyển đến qua Cổng thông tin điện tử Việc làm.

Điều 12. Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng

Người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp không phải trực tiếp thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Việc làm thực hiện giao dịch điện tử được quy định như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của thời hạn thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm theo quy định, người lao động phải khai theo mẫu thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định và gửi trung tâm dịch vụ việc làm nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp qua cổng thông tin điện tử.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng của người lao động phù hợp với quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả xác nhận thông báo về việc tìm kiếm việc làm của người lao động qua thư điện tử cho người lao động. Trường hợp thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả qua thư điện tử cho người lao động và nêu rõ lý do.

Điều 13. Hỗ trợ học nghề

1. Hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về hỗ trợ học nghề là hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề theo quy định tại Điều 24 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ở dạng chứng từ điện tử.

2. Người lao động có nhu cầu học nghề gửi hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về hỗ trợ học nghề đến Trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động muốn hỗ trợ học nghề qua Cổng thông tin điện tử việc làm.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị học nghề phù hợp với quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả về nộp hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp điện tử về hỗ trợ học nghề và hẹn ngày trả kết quả qua thư điện tử cho người lao động. Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả qua thư điện tử cho người lao động và nêu rõ lý do.

Điều 14. Thông báo tình hình biến động lao động

Người sử dụng lao động khi có biến động lao động làm việc tại đơn vị thực hiện giao dịch điện tử được quy định như sau:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người sử dụng lao động phải thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc theo quy định thì người lao động phải khai theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định và gửi trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc qua cổng thông tin điện tử.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo tình hình biến động lao động của người sử dụng lao động phù hợp với quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả xác nhận thông tin tình hình biến động lao động của người sử dụng lao động qua thư điện tử cho người sử dụng lao động. Trường hợp thông báo tình hình biến động lao động chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả qua thư điện tử cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do.

Mục 2. HỖ TRỢ CUNG CẤP THÔNG TIN HỒ SƠ HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP QUA CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ VIỆC LÀM

Điều 15. Hỗ trợ người lao động cung cấp thông tin hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp

Người lao động lao động có nhu cầu cung cấp thông tin trước khi nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp thì kê khai các thông tin về cá nhân, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc, số sổ bảo hiểm xã hội và các giấy tờ có liên quan trong hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp đến trung tâm dịch vụ việc làm nơi người lao động muốn hưởng trợ cấp thất nghiệp qua Công thông tin điện tử việc làm.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin của người lao động, trung tâm dịch vụ việc làm trả lời kết quả qua thư điện tử cho người lao động.

Sau khi nhận được trả lời kết quả thông tin hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp là phù hợp với quy định của pháp luật, người lao động nộp trực tiếp bản gốc hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp đến trung tâm dịch vụ việc làm để kiểm tra, đối chiếu và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

Điều 16. Hỗ trợ người sử dụng lao động cung cấp thông tin hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

1. Người sử dụng lao động có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động thì kê khai thông tin bao gồm các nội dung cơ bản sau: Ngành, nghề hoặc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; tình hình sản xuất, kinh doanh; số lao động tại thời điểm đề nghị hỗ trợ; những khó khăn, nguyên nhân buộc phải thay đổi cơ cấu hoặc công nghệ sản xuất, kinh doanh; nguy cơ phải cắt giảm số lao động; nhu cầu kinh phí để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; cam kết tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và sử dụng lao động theo đúng phương án đã được phê duyệt và các giấy tờ có liên quan trong hồ sơ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gửi đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi đóng trụ sở chính của đơn vị qua Công thông tin điện tử.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ phù hợp với quy định của pháp luật, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trả lời kết quả tiếp nhận hồ sơ qua thư điện tử cho người sử dụng lao động.

Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trả lời kết quả qua thư điện tử cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do.

3. Sau khi nhận được trả lời kết quả hồ sơ đề nghị hỗ trợ là phù hợp với quy định của pháp luật, người sử dụng lao động nộp trực tiếp bản gốc hồ sơ đề nghị hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để kiểm

tra, đối chiếu và giải quyết hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định.

Chương IV

QUẢN LÝ DỮ LIỆU BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ĐIỆN TỬ

Điều 17. Bảo mật dữ liệu

1. Bảo đảm năng lực, khả năng phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng để bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu trao đổi giữa các bên tham gia.
2. Có các quy trình thực hiện sao lưu dữ liệu, sao lưu trực tuyến dữ liệu, khôi phục dữ liệu; có khả năng phục hồi dữ liệu trong trường hợp dữ liệu điện tử gặp sự cố. Chứng từ điện tử trong thời gian giao dịch chưa hoàn thành với yêu cầu thông điệp dữ liệu điện tử gốc phải được lưu giữ trên hệ thống và được truy cập trực tuyến.
3. Nhật ký giao dịch điện tử phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu 5 năm, kể từ thời điểm thực hiện giao dịch thành công. Bảo đảm các thông tin lưu trữ trong nhật ký giao dịch.

Điều 18. Chia sẻ thông tin

1. Trung tâm dịch vụ việc làm cung cấp danh sách các quyết định giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp, danh sách người lao động không thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng, danh sách người lao động được hỗ trợ học nghề, danh sách người lao động không nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp bằng phương tiện điện tử cho cơ quan bảo hiểm xã hội.
2. Cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp, hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp bằng phương tiện điện tử cho cơ quan giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và người sử dụng lao động.

Điều 19. Tra cứu thông tin

Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp đã được cấp để tra cứu, xem, in toàn bộ thông tin về hồ sơ, chứng từ, thông báo đã nhận/gửi giữa cơ quan giải quyết các chế độ về bảo hiểm thất nghiệp và người sử dụng lao động, người lao động qua Cổng thông tin điện tử và có giá trị như xác nhận bằng văn bản của cơ quan giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp hoặc tra cứu thông tin theo mã giao dịch điện tử đã được cấp cho từng lần giao dịch điện tử.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Cục Việc làm

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp qua cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác.
2. Quản lý, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp qua cổng thông tin điện tử.
3. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp qua cổng thông tin điện tử.

4. Thực hiện kết nối liên tục, bảo mật, toàn vẹn thông tin về hồ sơ và các điều kiện cần thiết để thực hiện giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.
5. Vận hành công thông tin điện tử để tiếp nhận và xử lý dữ liệu giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp bảo đảm tính liên tục, toàn vẹn, an ninh, an toàn và bảo mật.
6. Cấp tài khoản giao dịch điện tử và mật khẩu, phân quyền truy cập, cập nhật thông tin, phân quyền quản lý, sử dụng và chia sẻ thông tin cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.
7. Giám sát việc khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu, đảm bảo an ninh thông tin, an toàn hệ thống.
8. Sao lưu dữ liệu định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng năm nhằm phòng tránh trường hợp sai hỏng, mất dữ liệu trong quá trình quản lý, sử dụng.
9. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Triển khai việc giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp qua công thông tin điện tử trên địa bàn.
2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.
3. Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp qua công thông tin điện tử trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ điện tử bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết và trả kết quả cho người lao động theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.
5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của trung tâm dịch vụ việc làm

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp qua công thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác.
2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ điện tử bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết và trả kết quả cho người lao động theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Thông tư này.
3. Kiểm tra, theo dõi, cập nhật các thông tin của người lao động liên quan đến việc hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.
4. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của tổ chức bảo hiểm xã hội

1. Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp
2. Thực hiện cung cấp thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu về việc đóng, hưởng bảo hiểm thất nghiệp bằng phương tiện điện tử với Cục Việc làm (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội).
3. Hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp trong việc nhận, truyền, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu giao dịch điện tử khi được yêu cầu.

4. Thông báo và trả kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử bảo hiểm thất nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.
5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Có trách nhiệm khai báo trung thực thông tin và bảo vệ thông tin tài khoản truy cập, truy cập đúng địa chỉ, mật khẩu, không được làm lộ địa chỉ, mật khẩu truy cập đã được cấp.
2. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trong phạm vi được cấp, đúng mục đích, không xâm nhập trái phép hệ thống.
3. Quản lý nội dung các thông tin, dữ liệu đã khai thác, không được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác trừ trường hợp đã được thỏa thuận, cho phép của Cục Việc làm.
4. Không được thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ thông tin, dữ liệu, không được tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm rối loạn, thay đổi, phá hoại hệ thống, thông báo kịp thời cho Cục Việc làm về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã cung cấp.
5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của người lao động

1. Lập hồ sơ đúng, đủ thành phần: kê khai trung thực, chính xác thông tin theo quy định.
2. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ quan có liên quan trong việc xác minh hồ sơ nhằm tạo điều kiện giải quyết hồ sơ, trả kết quả kịp thời, đúng quy định.
3. Lưu trữ hồ sơ, chứng từ giấy theo quy định của pháp luật về lưu trữ đối với những hồ sơ, chứng từ đã kê khai; xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền đối chiếu, kiểm tra.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc kê khai, lập hồ sơ và tính đúng, đủ, hợp pháp, kịp thời đối với hồ sơ điện tử và hồ sơ giấy.
5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành và triển khai thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị có liên quan;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, CVL (30 bản).

Doãn Mậu Diệp